TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐHG-DS	*T1, ngày 02 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

Thẩm phán ra quyết định: Đồng Ngọc Huyền;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 26; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9; Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 15 tháng 10 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

- Người khởi kiện: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TG, huyện T1, tỉnh T2.

- Người bị kiện: Anh Phạm Ngọc D1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn LTB, xã TN, huyện T1, tỉnh T2.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Người khởi kiện: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TG, huyện T1, tỉnh T2.

- Người bị kiện: Anh Phạm Ngọc D1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn LTB, xã TN, huyện T1, tỉnh T2.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên, cụ thể như sau:

Ông Lê Văn Th và anh Phạm Ngọc D1 thống nhất: Anh D1 có vay của ông Th 950.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi triệu đồng) theo Giấy biên nhận tiền, ngày 20/12/2020.

Ông Lê Văn Th đồng ý để anh Phạm Ngọc D1 thanh toán trả nợ cho ông theo Giấy biên nhận tiền, ngày 20/12/2020 làm 02 kỳ, cụ thể như sau:

- Kỳ thứ nhất: Chậm nhất là ngày 15/10/2021, anh Phạm Ngọc D1 phải thanh toán cho ông Lê Văn Th 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), khoản tiền này anh D1 đã thanh toán xong cho ông Th.

- Kỳ thứ hai: Chậm nhất là ngày 30/11/2021, anh Phạm Ngọc D1 phải thanh toán cho ông Lê Văn Th số tiền còn lại là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Ông Lê Văn Th và anh Phạm Ngọc D1 thống nhất nếu anh D1 thực hiện đúng, đầy đủ cam kết trả nợ thành 02 kỳ theo đúng nội dung cam kết nêu trên thì ông Th sẽ không yêu cầu anh D1 phải thanh toán tiền lãi phát sinh của khoản vay còn lại là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Trong trường hợp anh D1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ cam kết trả nợ theo 02 kỳ như trên thì anh D1 phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) 01 lần và phải thanh toán số tiền lãi phát sinh của số tiền vay còn lại là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) theo trần lãi suất của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm vay đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ còn lại.

3. Ông Lê Văn Th và anh Phạm Ngọc D1 không phải chịu chi phí hòa giải đối thoại tại Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

5. Người khởi kiện, người bị kiện có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

6. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền